

CIMB BANK (VIETNAM) Ltd

BẢNG TỶ GIÁ NGOẠI TỆ



CIMB BANK

Tỷ giá áp dụng ngày

30-Nov-23

Số
Lần

FX23-11.30
01

Tỷ giá USD/VND

	Mua		Bán
	Tiền mặt	Chuyển khoản	(Tiền mặt & Chuyển khoản)
USD/VND	24,150	24,150	24,350

Tỷ giá USDVND trung tâm của NHNN

23,891

Tỷ giá ngoại tệ khác so với Việt Nam Đồng

	Mua		Bán
	Tiền mặt	Chuyển khoản	(Tiền mặt & Chuyển khoản)
AUD (Australia)	15,710	15,710	16,417
EUR (Europe)	26,101	26,101	27,462
JPY (Japan)	160.96	160.96	170.73
SGD(Singapore)	17,829	17,829	18,606
THB (Thailand)	682.98	682.98	711.99
GBP (England)	30,207	30,207	31,380
CAD (Canada)	17,476	17,476	18,241
MYR (Malaysia)	5,103	5,103	5,327